

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6111/TCHQ-TXNK

V/v thực hiện hướng dẫn tại công văn 4582/BCT-XNK;
công văn số 3415/BCT- XNK; công văn số 3933/BCT-
XNK và công văn số 6260/của Bộ Công Thương

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2015

Kính gửi:

- Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Hải quan TP. Hà Nội;
- Cục Hải quan TP. Đà Nẵng;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Công Thương tại công văn số 4582/BCT-XBK ngày 28/5/2014; công văn số 3415/BCT-XNK ngày 07/4/2015, công văn số 3933/BCT-XNK ngày 22/4/2015 và công văn số 6260/BCT-XNK ngày 24/6/2015 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhập khẩu ô tô chở người loại từ 9 chỗ ngồi trở xuống, chưa qua sử dụng không có giấy ủy quyền, có hợp đồng và chứng từ thanh toán trước ngày 12/5/2011 và công văn số 5751/TCHQ-TXNK ngày 24/6/2015, công văn số 5914/TCHQ-TXNK ngày 30/6/2015 của Tổng cục Hải quan. Trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo tại công văn số 2257/HQBRVT-TXNK ngày 09/7/2014 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và công văn số 5556/HQHP-TXNK ngày 14/7/2014 của Cục Hải quan TP Hải Phòng và công văn số 04/CV-ĐP/2014 ngày 09/6/2014 của Công ty CP XD và XNK Đức Phát, Tổng cục Hải quan xác nhận trị giá còn lại của các hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký và thanh toán trước ngày 12/5/2011 của Công ty CP XD và XNK Đức Phát (Đ/c: 8/76 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng) nhưng chưa thực hiện nhập khẩu hoặc nhập khẩu chưa hết trị giá đã thanh toán. Theo đó, trị giá còn lại của các hợp đồng, phụ lục hợp đồng doanh nghiệp được phép tiếp tục nhập khẩu được xác định trên cơ sở trị giá hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã thực tế thanh toán trừ đi trị giá khai báo theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Những nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại các công văn nêu trên.

Công ty CP XD và XNK Đức Phát cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung và chứng từ khai báo đã nộp cho cơ quan Hải quan.

Công văn này và phụ lục ban hành kèm theo công văn này thay thế công văn và phụ lục ban hành kèm theo công văn số 11893/TCHQ-TXNK ngày 01/10/2014 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nêu trên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Cục Giám sát quản lý (để p/hợp t/hiện);
- Công ty CP XD và XNK Đức Phát (để t/hiện);
- Lưu: VT, TXNK-TG (Linh -3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC

XÁC NHẬN TRỊ GIÁ CÒN LẠI CỦA CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ VÀ THANH TOÁN TRƯỚC NGÀY 12/5/2011

(Kèm theo công văn số 6111/TCHQ-TXNK ngày 03 tháng 7 năm 2015)

STT	Tổng trị giá hợp đồng (bao gồm phụ lục hợp đồng)/Trị giá thực tế đã thanh toán trước ngày 12/5/2011	Tình hình nhập khẩu trước ngày 12/5/2011							Trị giá còn lại của các hợp đồng (bao gồm phụ lục hợp đồng) được phép tiếp tục nhập khẩu theo quy định tại CV
		Tên hàng	Tờ khai	Ngày đăng ký	Chi cục mở tờ khai	Đơn giá khai báo	Số lượng	Tổng trị giá khai báo theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng của các tờ khai nhập khẩu trước ngày 12/5/2011)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (7)*(8)	(10)=(2)-(9)
I. Hợp đồng số GCCI/Kia/01/KV ngày 27/10/2010 (và Annex 01 ngày 1/2/2011)									
1	214,890 (Đã chuyển 214,890)	Xe Ô tô 05 chỗ hiệu KIA Cerato, mới 100%, sx 2010, dung tích 1591cc, động cơ xăng, tay lái thuận	2170	29/1/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	5,800	18	104,400	110,490
II. Hợp đồng số 002010 ngày 11/10/2010 và Annex 01 (ngày 14/12/2010), Annex 02 (ngày 27/12/2010), Annex 03 (ngày 22/1/2011) và Annex 04 (ngày 27/1/2011)									
1	992,166 (Đã chuyển 937,141)	Xe Ô tô con 05 chỗ, hiệu Lexus RX350, dung tích 3456cc, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái, 2 cầu, số tự động	4127	11/3/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	31,000	1	31,000	104,726
2		Xe Ô tô con 05 chỗ, hiệu Lexus RX350, dung tích 3456cc, sx 2010 động cơ xăng, tay lái trái, 2	2038	28/01/2011	Chi cục HQ Ck khu vực	31,000	1	31,000	

	cầu, số tự động			I			
3	Xe Ô tô con 05 chỗ, hiệu Mazda 3, sx 2010, mới, dung tích 1.6L, động cơ xăng, tay lái trái, 2 cầu	3849	7/3/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	11,500	8	92,000
4	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Lan cruiser prado TX.L, sx 2010, dung tích 2.7L, động cơ xăng, tay lái trái, 2 cầu	3065	21/2/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,600	2	53,200
5	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Lan cruiser prado TX.L, sx 2010, dung tích 2.7L, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	2893	17/2/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,600	6	159,600
6	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Lan cruiser prado TX.L, sx 2010, dung tích 2.7L, động cơ xăng, tay lái trái	2037	28/1/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,657.5	2	53,315
7	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Lan cruiser prado TX.L, sx 2010, dung tích 2.7L, động cơ xăng, tay lái trái, mới 100%	2133	29/1/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,600	6	159,600
8	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Lan cruiser prado TXL, sx 2010, dung tích 2.7L, 02 cầu, động cơ xăng, tay lái trái, mới 100%	8407	10/12/2010	Chi cục HQ cửa khẩu Cảng Đình Vũ	25,270	3	75,810
9	Xe Ô tô con 07 chỗ, hiệu Toyota Land cruiser prado, TXL, sx 2010, dung tích 2.7L, tay lái trái,	8061	29/11/2010	Chi cục HQ cửa khẩu	25,270	7	176,890

		động cơ xăng, 02 cầu			Cảng Đình Vũ				
III. Hợp đồng số WA/02/11 ngày 18/3/2011 và Annex 01 (ngày 24/3/2011), Annex 02 (ngày 28/3/2011)									
	836,000 (Đã chuyển 66,500)		Chưa phát sinh nhập khẩu					66,500	
IV. Hợp đồng số 002 ngày 13/10/2010									
1	703,950 (Đã chuyển 677,100)	Xe ô tô con 05 chỗ hiệu Toyota Corolla, mới dung tích 1598cc, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	131	1/4/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	9,530.56	16	152,489	23,781
2		Xe ô tô con 07 chỗ hiệu Toyota Prado, mới, dung tích 2.7L, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	137	1/5/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,630	3	79,890	
3		Xe ô tô con 07 chỗ hiệu Toyota Prado, mới, dung tích 2.7L, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	367	1/7/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,630	3	79,890	
4		Xe ô tô con 05 chỗ hiệu Toyota Corolla, mới dung tích 1598cc, sx 2010.	1140	1/18/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	9,500	17	161,500	
5		Xe ô tô con 07 chỗ hiệu Toyota Prado, mới, dung tích 2.7L, sx 2010.	1140	1/18/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	26,600	2	53,200	
6		Xe ô tô con 05 chỗ hiệu Toyota Corolla, mới dung tích 1598cc, sx	22631	12/14/2010	Chi cục HQ Ck	9,025	14	126,350	

		2010, động cơ xăng, tay lái trái			khu vực II				
V. Hợp đồng số 004 ngày 4/1/2011 và Annex 01 ngày 26/4/2011									
1	702,430 (Đã chuyển 702,430)	Xe ô tô con 05 chỗ, hiệu toyota Corolla, dung tích 1.6L, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	4875	3/23/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	10	100,000	256,630
2		Xe ô tô con 07 chỗ hiệu Toyota Land Cruiser prado, dung tích 4.0L, sx 2010, động cơ xăng, tay lái trái	4875	3/23/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	40,200	1	40,200	
3		Xe ô tô con 05 chỗ, hiệu toyota yaris, mới dung tích 1.3L, sx 2011, động cơ xăng, tay lái trái	6043	4/8/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	7,600	6	45,600	
4		Xe ô tô con 05 chỗ, hiệu toyota Corolla xli, mới dung tích 1.6L, sx 2011, động cơ xăng, tay lái trái	6043	4/8/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	10	100,000	
5		Xe ô tô con 05 chỗ, mới hiệu Toyota corolla XLI, dung tích 1,6L, sx 2011, động cơ xăng, tay lái trái	6434	4/14/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	16	160,000	
VI. Hợp đồng số 005 ngày 21/1/2011									
1	486,400 (Đã chuyển 475,740)	Xe ô tô con 05 chỗ, mới hiệu toyota corollaXLI, dung tích 1.6L, SX2010.	7043	4/21/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	5	50,000	43,740
2		Xe ô tô 07 chỗ, mới hiệu Toyota	7043	4/21/2011	Chi cục	27,000	2	54,000	

	Land Cruiser prado Tx-L, dung tích 2.7L, sx 2010.			HQ Ck khu vực I			
3	Xe ô tô con 05 chỗ, mới hiệu toyota corolla XLI, dung tích 1.6L, sx2010.	7371	4/26/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	2	20,000
4	Xe ô tô 07 chỗ, mới hiệu Toyota Land Cruiser prado Tx-L, dung tích 2.7L, sx 2010.	7371	4/26/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	27,000	4	108,000
5	Xe ô tô con 05 chỗ, mới hiệu Toyota corolla XLI, dung tích 1.6L, sx 2011.	10460	6/3/2011	Chi cục HQ Ck khu vực I	10,000	20	200,000

VII. Hợp đồng số 006 ngày 7/4/2011 và Annex 01 ngày 19/4/2011

	285,000 (Đã chuyển 285,000)		Chưa phát sinh nhập khẩu	285,000
--	------------------------------------	--	---------------------------------	----------------

VIII. Hợp đồng số 007 ngày 15/4/2011 và Annex 01 ngày 5/5/2011

	475,000 (Đã chuyển 167,320)		Chưa phát sinh nhập khẩu	167,320
--	------------------------------------	--	---------------------------------	----------------